

GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Nhận thức được sự trong sáng của tiếng Việt biểu hiện ở một số phương diện cơ bản và là một yêu cầu đối với việc sử dụng tiếng Việt.
- Có ý thức, thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi sử dụng ; luôn nâng cao hiểu biết về tiếng Việt và rèn luyện các kĩ năng sử dụng tiếng Việt.

I - SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

Như nhiều ngôn ngữ trên thế giới, trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển, tiếng Việt đã đạt được phẩm chất trong sáng, nhưng yêu cầu giữ gìn sự trong sáng vẫn luôn luôn cần đặt ra.

Sự trong sáng của tiếng Việt được biểu hiện qua một số phương diện cơ bản sau :

1. Tiếng Việt có hệ thống chuẩn mực, quy tắc chung về phát âm, chữ viết, về dùng từ, đặt câu, về cấu tạo lời nói, bài văn,... Những chuẩn mực, quy tắc đó là cơ sở cho việc thể hiện rõ ràng, mạch lạc nội dung tư tưởng, tình cảm của mỗi người và cho việc lĩnh hội được đầy đủ, chính xác những nội dung truyền đạt của người khác. Hệ thống chuẩn mực, quy tắc đó có tính đặc thù của tiếng Việt, mang bản sắc và tinh hoa của tiếng Việt. *Sự trong sáng của tiếng Việt trước hết bộc lộ ở chính hệ thống các chuẩn mực và quy tắc chung, ở sự tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc đó.* Nói hoặc viết đúng chuẩn mực, đúng quy tắc của tiếng Việt sẽ đảm bảo được sự trong sáng của lời nói. Ngược lại, nói hoặc viết sai quy tắc, sai chuẩn mực là không trong sáng.

Ví dụ, so sánh ba câu sau đây :

a) *Tình cảm của tác giả đối với non sông đất nước, đồng bào trong nước, kiều bào ở nước ngoài tuy xa nhưng vẫn nhớ về Tổ quốc.*

b) Đó là tình cảm của tác giả đối với non sông đất nước, với đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài – những người tuy ở xa nhưng vẫn nhớ về Tổ quốc.

c) Tình cảm của tác giả đối với non sông đất nước, với đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài – những người tuy ở xa nhưng vẫn nhớ về Tổ quốc – thật là sâu nặng.

Ta thấy :

Câu (a) diễn đạt không rõ nội dung : vừa thiếu ý (tình cảm của tác giả như thế nào ?), vừa không mạch lạc (bộ phận “tuy xa nhưng vẫn nhớ về Tổ quốc” được chấp nối vào cuối câu mà không xác định rõ quan hệ với các bộ phận ở trước). Do đó câu (a) là một câu không trong sáng. Còn hai câu (b) và (c) diễn đạt rõ nội dung ; quan hệ giữa các bộ phận trong câu mạch lạc. Vì thế, hai câu (b) và (c) là những câu trong sáng.

Có thể nói, qua hàng ngàn năm phát triển, tiếng Việt đã xác lập được một hệ thống chuẩn mực và quy tắc thuộc các phương diện khác nhau. Hệ thống đó làm nên phẩm chất trong sáng của tiếng Việt và là cơ sở cho mọi hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Mặt khác, chuẩn mực không phủ nhận những sự chuyển đổi linh hoạt và sáng tạo, không phủ nhận cái mới, miễn là cái sáng tạo, cái mới phù hợp với quy tắc chung. Chẳng hạn, Nguyễn Duy đã sáng tạo rất nhiều khi viết về cây tre :

Lung trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cọc tre nhường cho con.

(Tre Việt Nam)

Nhưng những sáng tạo trong việc sử dụng các từ *lung*, *áo*, *con*,... không nằm ngoài quy tắc chuyển nghĩa của từ theo phép ẩn dụ nên vẫn diễn tả được ý tình của tác giả và làm cho người đọc, người nghe lĩnh hội, rung động với những ý tưởng, cảm xúc đó. Hoặc trong câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh :

Chúng ta đi các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

(Tuyên ngôn Độc lập)

từ *tám* đã được sử dụng với một nghĩa mới và những đặc điểm ngữ pháp mới so với ý nghĩa và đặc điểm vốn có của nó. Song người đọc vẫn lĩnh hội được rõ ràng nội dung tư tưởng và tình cảm biểu hiện trong câu văn bởi sự sử dụng

sáng tạo đó phù hợp với quy tắc chuyển hoá của từ về ý nghĩa và đặc điểm ngữ pháp. Đồng thời, chính những sự sáng tạo, những phép tu từ như thế làm cho lời nói chẳng những sáng rõ về ý mà còn “trong trẻo” về lời. Như vậy, những sự chuyển đổi, sáng tạo trong việc sử dụng tiếng Việt vẫn đảm bảo sự trong sáng khi chúng được thực hiện theo những quy tắc chung của tiếng Việt.

2. Sự trong sáng không dung nạp tạp chất. Do đó, sự trong sáng của tiếng Việt không cho phép pha tạp, lai căng, nghĩa là không cho phép sử dụng tùy tiện, không cần thiết những yếu tố của ngôn ngữ khác. Tuy nhiên, nếu trong tiếng Việt không có yếu tố nào đó để biểu hiện thì có thể vay mượn từ tiếng nước ngoài. Sự vay mượn như thế thường diễn ra ở mọi ngôn ngữ và là cần thiết vì nó làm phong phú cho từng ngôn ngữ.

Ví dụ, tiếng Việt đã mượn nhiều thuật ngữ chính trị và khoa học từ tiếng Hán, tiếng Pháp, hoặc ngôn ngữ khác như : *chính trị, cách mạng, dân chủ, độc lập, nhân đạo, ôxi, cacbon, elip, von,...*

Nhưng, trên sách báo tiếng Việt hiện nay, có nhiều trường hợp lạm dụng tiếng nước ngoài trong khi tiếng Việt có từ ngữ tương xứng. Có những người thích dùng các từ : *computer* (máy vi tính), *producer* (nhà sản xuất), *manager* (người quản lý), *paparazzi* (thợ săn ảnh), *mobile phone* (điện thoại di động), *superstar* (siêu sao), *card* (thẻ), *classic* (cổ điển),... thay vì dùng từ ngữ tiếng Việt (trong ngoặc đơn). Ví dụ :

Các superstar thích dùng mobile phone loại xịn.

Việc lạm dụng tiếng nước ngoài như thế làm tổn hại sự trong sáng của tiếng Việt.

Ngay từ năm 1947, trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết : “Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta”.

Như vậy, sự trong sáng của tiếng Việt không chấp nhận những yếu tố lai căng, pha tạp trong khi vẫn dung hợp những yếu tố tích cực đối với tiếng Việt.

3. Sự trong sáng của tiếng Việt còn được biểu hiện ở *tính văn hoá, lịch sự của lời nói*. Nói năng thô tục, thiếu văn hoá, bất lịch sự tức là làm cho tiếng Việt mất đi vẻ trong sáng vốn có của nó.

Người xưa đã có câu “Người thanh tiếng nói cũng thanh”. Sự trong sáng trong lời nói chính là thể hiện về thanh lịch, nét văn hoá của con người.

Ví dụ, trong đoạn hội thoại sau, hai nhân vật tuy sống thiếu thốn, vất vả,... nhưng qua lời nói, mỗi người vẫn thể hiện một sự ứng xử văn hoá, lịch sự:

Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo :

– Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng : bây giờ cụ ngồi xuống phần này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc ; ông con mình ăn khoai, uống nước chè, rồi hút thuốc lào... Thế là sung sướng

– Vâng! Ông giáo dạy phải ! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Lão nói xong lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo :

– Thế là được, chứ gì ? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

– Nói đùa thế, chứ ông giáo cho để khi khác...

– Việc gì còn phải chờ khi khác?... Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm...

– Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc...

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

GHI NHỚ

Sự trong sáng là một phẩm chất của tiếng Việt. Phẩm chất đó được biểu hiện ở những phương diện chủ yếu như : tính chuẩn mực, có quy tắc của tiếng Việt ; sự không lai căng, pha tạp và tính lịch sự, văn hoá trong lời nói,...

LUYỆN TẬP

1. Phân tích tính chuẩn xác trong việc sử dụng từ ngữ của Hoài Thanh và Nguyễn Du khi chỉ ra nét tiêu biểu về diện mạo hoặc tính cách các nhân vật trong *Truyện Kiều*.

[...] *Nhưng trong Truyện Kiều còn có bao nhiêu người khác. Có chàng Kim, con người rất mực chung tình, có Thuý Vân, cô em gái ngoan, có Hoạn Thư,*

người đàn bà bán linh khác thường, biết điều mà cay nghiệt, có Thúc Sinh, anh chàng sợ vợ, có Từ Hải chợt hiện ra, chợt biến đi như một vì sao lạ, mỗi người một cá tính khó quên. Đối với bọn nhà chứa, ngòi bút Nguyễn Du không tò mò, Nguyễn Du ngại bới ra những gì quá dơ dáy, Nguyễn Du chỉ ghi vài vài nét. Nhưng chỉ vài nét cũng đủ khiến cả cái xã hội ghê tởm đó sống như nhúc dưới ngòi bút Nguyễn Du với cái màu da “nhờn nhợt” của Tú Bà, cái bộ mặt “mày râu nhẵn nhụi” của Mã Giám Sinh, cái vẻ “chải chuốt”, “dịu dàng” của Sở Khanh, cái miệng thề “xoen xoét” của Bạc Bà, Bạc Hạnh.

(Theo Hoài Thanh toàn tập, tập 2, NXB Văn học, Hà Nội, 1999)

2. Đoạn văn sau của Chế Lan Viên đã bị lược bỏ các dấu câu. Hãy đặt các dấu câu cần thiết vào vị trí thích hợp để đảm bảo sự trong sáng của đoạn văn.

Tôi có lấy ví dụ về một dòng sông dòng sông vừa trôi chảy vừa phải tiếp nhận dọc đường đi của mình những dòng nước khác dòng ngôn ngữ cũng vậy một mặt nó phải giữ bản sắc cố hữu của dân tộc nhưng nó không được phép gạt bỏ từ chối những gì mà thời đại đem lại.

3. Nhận xét về việc dùng từ nước ngoài trong trường hợp sau. Hãy thay những từ ngữ mà anh (chị) cho là lạm dụng bằng từ ngữ tiếng Việt tương xứng.

Chỉ vài ngày sau khi Microsoft vá lỗi nghiêm trọng trong phần mềm xử lí file đồ họa, một hacker xưng là “cocoruder” đã công bố chi tiết về hai vấn đề tương tự trong hệ điều hành.